

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



CAO PHAN GIANG

**TƯ TƯỞNG THÂN DÂN
TRONG LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM**

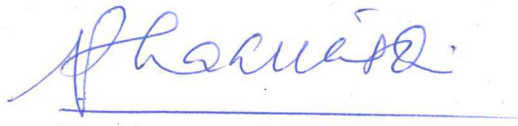
TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

Mã số: 9310201

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Người hướng dẫn khoa học: **GS.TSKH. PHAN XUÂN SƠN**

Phản biện 1: PGS.TS. Hồ Việt Hạnh

Phản biện 2: TS. Đoàn Trường Thụ

Phản biện 3: PGS.TS. Lâm Quốc Tuấn

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thực tiễn, nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử, là lực lượng có sức mạnh quyết định sự phát triển và tồn vong của mọi nền chính trị. Chính vì thế, vai trò của nhân dân đã được thừa nhận ở những mức độ khác nhau. Xu thế chung của tiến trình lịch sử nhân loại là vai trò đó ngày càng được nhấn mạnh, khẳng định đầy đủ hơn, ghi nhận trong quan hệ cơ bản của chính trị là quan hệ giữa chế độ chính trị nói chung, nhà nước, vua quan nói riêng đối với nhân dân.

Ở mỗi quốc gia, mỗi nền chính trị, quan hệ giữa nhà nước và nhân dân là mối quan hệ rường cột. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc Việt Nam, để tồn tại và phát triển, mối quan hệ này đã được xây dựng, bồi đắp, phát huy một cách tốt đẹp, tạo nên những trầm tích giá trị mang tính đặc trưng, góp phần hình thành sức mạnh của chính trị dân tộc. Phản ánh mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân suốt chiều dài lịch sử chính trị Việt Nam được diễn đạt, khái quát thể hiện dưới hình thái tư tưởng là tư tưởng thân dân.

Nhìn vào lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của Việt Nam, câu hỏi đặt ra là, làm cách thức nào để có thể tạo nên sức mạnh của cả dân tộc, giúp chúng ta chiến đấu và chiến thắng những kẻ thù lớn mạnh hàng đầu thế giới? Làm thế nào để một dân tộc vốn nghèo khó, đã trải qua nhiều giai đoạn đô hộ kéo dài (thậm trí thời Bắc thuộc hơn 1000 năm) không bị đồng hóa, xóa sổ mà vẫn xây dựng một quốc gia độc lập với văn hóa, văn hiến riêng, mang nhiều bản sắc. Trả lời cho những câu hỏi đó, một trong những nguyên nhân chính góp phần tạo nên sức mạnh, sức sống của dân tộc trong thực hiện mục tiêu chính trị, là tạo dựng mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa nhà nước và nhân dân, được phản ánh trong tư tưởng thân dân. Đây là phạm trù này có nội

hàm rất độc đáo, thể hiện tư tưởng chính trị nội sinh dân tộc, sàng lọc và tiếp thu tinh hoa tư tưởng nhân loại, phát triển lâu dài, chứa đựng những nội dung chính trị tốt đẹp, góp phần làm nên những giá trị căn bản, bền vững của dân tộc, làm rạng ngời sự nghiệp dựng nước, giữ nước của cha ông. Đó cũng chính là tài sản tư tưởng, tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam.

Lịch sử chính trị Việt Nam cho thấy, chỉ khi nào chính quyền quan tâm, chăm lo cho dân, được lòng dân, có sự ủng hộ của nhân dân, thì khi đó đất nước phát triển, chế độ chính trị cường thịnh. Ngược lại, khi nhà nước xa dân, đàn áp dân, bị nhân dân căm ghét, tất yếu sẽ dẫn đến suy thoái, bại vong. Do vậy, có thể nói, tư tưởng thân dân là một trong những dấu hiệu, thước đo của sự phát triển, tồn vong của nền chính trị.

Hiện nay, Việt Nam sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã bước vào giai đoạn chiều sâu, chuẩn bị bước vào kỉ nguyên phát triển giàu mạnh (“kỉ nguyên vươn mình của dân tộc”) đòi hỏi phải phát huy và củng cố mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân tạo động lực, nguồn lực cho phát triển. Cùng với đó, quá trình dân chủ hóa đang diễn ra mạnh mẽ, ngày càng khẳng định vị trí, quyền lực của người dân. Tư tưởng thân dân tiếp tục được phát huy, góp phần tạo nên những thành tựu nổi bật có ý nghĩa quan trọng. Sức mạnh, nguồn lực từ nhân dân “được đánh thức, được sử dụng khá thành công cho sự nghiệp đổi mới”, góp phần tạo nên “nhiều thành quả rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”. Bên cạnh các thành tựu to lớn, thì quá trình đổi mới cũng còn những tồn tại hạn chế, trong đó “tại thời điểm hiện nay, vai trò của dân, đặc biệt là dân quyền còn chưa được phát huy đúng như sức mạnh vốn có của giá trị này”. Những biểu hiện xa dân, coi thường dân, mất dân chủ còn hiện hữu: “Một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan

liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân”. Điều này sẽ dẫn đến nguy cơ mất niềm tin của dân vào Đảng, vào chế độ chính trị, xói mòn mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa nhà nước với nhân dân. Trước những đòi hỏi cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; lấy con người là trung tâm của sự phát triển đất nước khi chuyển sang kỉ nguyên mới; tập trung được nguồn lực to lớn thực hiện mục tiêu phát triển, chúng ta chỉ có thể dựa vào chính mình, phát huy sức mạnh nội sinh vô tận từ nhân dân, củng cố và phát triển mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân.

Do đòi hỏi của hoạt động chính trị, đã có nhiều nghiên cứu về tư tưởng thân dân Việt Nam, trên các phương diện và cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này lấy thân dân làm tiền đề lý luận để phân tích các tư tưởng khác nhau; hoặc tiếp cận tư tưởng thân dân như biểu hiện về sự ghi nhận vị trí, vai trò của người cầm quyền với dân; chứ chưa nghiên cứu tư tưởng thân dân một cách có hệ thống, với tư cách là tư tưởng phản ánh mối quan hệ biện chứng, cơ bản của hoạt động chính trị là quan hệ giữa nhà nước và nhân dân trong lịch sử Việt Nam.

Trên thế giới hiện nay, nhiều quốc gia trong quá trình phát triển có xu hướng nhận thức lại chính bản thân mình, tìm về, kế thừa, phát triển các giá trị cốt lõi, mang bản sắc riêng của dân tộc. Từ đó, xây dựng mô hình, đường lối phát triển phù hợp và đặc trưng của đất nước mình, trên cơ sở khai thác tối đa các giá trị truyền thống. Đây là một xu thế rất đáng quan tâm trong quá trình đổi mới, phát phát triển ở Việt Nam.

Trước yêu cầu nghiên cứu, kế thừa và phát huy các giá trị tư tưởng chính trị cốt lõi trong truyền thống, từng là “sức mạnh mềm” của dân tộc;

trên cơ sở yêu cầu cần củng cố và phát triển mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân tạo sự đồng thuận và tập trung nguồn lực cho đổi mới chính trị, phát triển đất nước; cùng với xu thế phát triển chung của nhiều quốc gia trên thế giới trở về khai thác những giá trị đặc trưng, bản sắc của dân tộc, việc tiếp tục đặt ra và nghiên cứu về tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam là hết sức cần thiết.

Với những cơ sở trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn vấn đề: ***“Tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam”*** làm đề tài nghiên cứu cho luận án Tiến sĩ ngành chính trị học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Từ việc luận giải những vấn đề lý luận, thực tiễn để hình thành tư tưởng thân dân, luận án tập trung làm rõ nội dung, hình thức biểu hiện, bản chất và sự phát triển của tư tưởng thân dân (không chỉ là khái niệm thân dân) trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam; trên cơ sở đó, đề xuất các quan điểm và định hướng giải pháp phát huy giá trị tư tưởng thân dân trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- + Tổng quan kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài;
- + Luận giải những vấn đề lý luận của tư tưởng thân dân Việt Nam;
- + Làm rõ tư tưởng thân dân qua các thời kỳ lịch sử chính trị Việt Nam;
- + Đề xuất một số quan điểm, giải pháp phát huy giá trị tư tưởng chính trị thân dân trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng thân dân và quá trình phát triển tư tưởng thân dân Việt Nam

3.2. Phạm vi nghiên cứu

+ Thời gian: từ thế kỉ thứ X (bắt đầu từ khi có tư liệu lịch sử thành văn) đến nay.

+ Không gian: ở Việt Nam

+ Nội dung nghiên cứu: tư tưởng thân dân từ thế kỉ X đến nay

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và phương pháp luận

- *Cơ sở lý luận*: Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, và khoa học chính trị hiện đại về sự hình thành phát triển tư tưởng nói chung và tư tưởng chính trị nói riêng

- *Phương pháp luận*: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trị học và khoa học liên ngành; một số phương pháp cụ thể như: lịch sử; logic; kết hợp giữa logic và lịch sử; phân tích; tổng hợp; so sánh; kết hợp lịch sử và logic; phân tích hệ thống; phương pháp định chuẩn; phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study).

5. Đóng góp mới của luận án

- Xây dựng cách tiếp cận mới, hiện đại trên quan điểm toàn diện, lịch sử cụ thể và phát triển, từ khái niệm "thân dân", đến vấn đề "thân dân", "tư tưởng thân dân", tư tưởng phản ánh mối quan hệ cơ bản, một giá trị cốt lõi trong quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân. Nói cách khác, luận án góp phần làm rõ quá trình phát triển "tư tưởng thân dân" trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam, chứ không chỉ dừng lại ở khái niệm "thân dân".

- Luận án tiếp cận tư tưởng thân dân là tư tưởng phản ánh mối quan hệ rường cột của chính trị: quan hệ giữa nhà nước, người cầm quyền (vua

quan; ngày nay là lãnh đạo, công chức, viên chức) và nhân dân trong suốt chiều dài lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam.

- Luận án nghiên cứu một cách hệ thống về tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam, từ đó làm rõ mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân trong lịch sử, biểu hiện dưới hình thức nội dung, sự vận động và phát triển của tư tưởng thân dân; qua đây làm gia tăng tri thức về tư tưởng chính trị truyền thống, cũng như thấy được giá trị của những tư tưởng chính trị mang tính cốt lõi của dân tộc cần phát huy trong quá trình dân chủ hóa và phát triển đất nước hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- *Về mặt lý luận:* Luận án góp phần làm rõ cơ sở lý luận về tư tưởng thân dân; khái quát hóa, hệ thống hóa tư tưởng thân dân Việt Nam, chỉ ra được các giá trị của tư tưởng này trong lịch sử tư tưởng chính trị nói riêng và tư tưởng Việt Nam nói chung.

- *Về mặt thực tiễn:* Luận án góp phần phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử tư tưởng Việt Nam, lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam và các khoa học liên ngành liên quan. Kết quả của luận án sẽ cung cấp những luận chứng, luận cứ khoa học cho giới lãnh đạo, quản lý nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung, trong hoạch định chính sách, trong xây dựng phong cách lãnh đạo, trong việc giáo dục văn hóa chính trị...ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, luận án được chia thành 4 chương và 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận và thực tiễn của tư tưởng thân dân Việt Nam

Những nghiên cứu liên quan đến vấn đề lý luận và thực tiễn của tư tưởng thân dân Việt Nam được thể hiện phong phú trên các nội dung:

(1) *Nghiên cứu tư tưởng chính trị phương Tây và phương Đông liên quan đến dân, tư tưởng thân dân.*

- *Nghiên cứu tư tưởng chính trị phương Tây liên quan đến mối quan hệ của nhà nước và dân:* Các công trình liên quan đến chủ đề này phải kể đến: Tác giả Marcel Prélôt và Georges Lescuyer với công trình *Lịch sử các tư tưởng chính trị*; trên cơ sở các quan niệm về dân chủ và các lý thuyết về dân chủ tư sản đó, nhiều lý luận về các hình thức dân chủ đã ra đời: dân chủ dân chủ đa nguyên, dân chủ đồng thuận, dân chủ đa số... với nhiều nhà tư tưởng lớn như Pơ, Hamilton, Madison, Lincoln, Tocqueville... Tác giả Robert Alan Dahl với tác phẩm *On Democracy* (Bàn về dân chủ); *Models of democracy* (Các mô hình dân chủ) của David Held; nghiên cứu *The third wave - democratization in the late twentieth century* (Làn sóng dân chủ thứ ba vào cuối thế kỉ XX) của Samuel P. Huntington; ...

Ở phương Tây, tiếp cận về dân và mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân có sự khác biệt ở hai trường phái *dân chủ Tư sản* và *dân chủ Xã hội chủ nghĩa*. Bên cạnh tiếp cận dân chủ theo trường phái dân chủ tư sản như các nghiên cứu đề cập ở trên, quan niệm về mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân còn được nghiên cứu theo quan điểm của Chủ nghĩa Xã hội, điển hình là quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử; khẳng định dân chủ có tính giai cấp, hướng đến dân chủ cho số đông quần chúng nhân dân lao động: dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- *Nghiên cứu về tư tưởng chính trị phương Đông liên quan đến dân và thân dân:* điển hình là các nghiên cứu về tư tưởng chính trị Trung Quốc, phải kể đến: *Lịch sử tư tưởng chính trị Trung Quốc* của Lã Trán Vũ; *Các bài giảng về tư tưởng phương Đông* của Trần Đình Hượu; Đại học Quốc

gia Hà Nội xuất bản cuốn sách: *Trần Đình Hượu và nghiên cứu Nho giáo Việt Nam hiện đại*; tác giả Trần Quan Thuận với *Tư tưởng chính trị trong triết học Khổng giáo*; Nguyễn Minh Tuấn: *Tư tưởng thân dân của nho giáo: nội dung, giá trị và hạn chế*.

Có thể thấy, qua những nghiên cứu của các tác giả về dân và thân dân ở tư tưởng chính trị phương Đông và phương Tây, ta thấy có cả điểm chung và điểm khác biệt. Sự giống nhau là các tư tưởng phương Đông và phương Tây đều khẳng định vai trò quan trọng của nhân dân trong hoạt động chính trị. Tuy nhiên, dân trong tư tưởng phương Tây là cá nhân và đề cao các giá trị cá nhân, còn dân trong tư tưởng phương Đông luôn gắn trong cộng đồng thì mới có ý nghĩa. Các nghiên cứu của các tác giả phương Tây tập trung tìm kiếm các mô hình, thể chế, kỹ trị. Dân đối với họ là công cụ để đạt được mục đích chính trị. Trong khi đó phương Đông lại tập trung nghiên cứu thái độ, tình cảm, các biểu hiện và hành động thực thi hoạt động chính trị, phát triển các giá trị này ở nhiều khía cạnh của hoạt động chính trị, từ xây dựng bộ máy, đến thái độ của người người cầm quyền và các hoạt động chính trị.

(3) *Nghiên cứu liên quan đến hoàn cảnh kinh tế - xã hội và lịch sử, tư tưởng Việt Nam*: Các công trình tiêu biểu phải kể đến: Cao Xuân Huy: *Tư tưởng phương Đông gợi những điểm nhìn tham chiếu*; cuốn sách *Tiến trình lịch sử Việt Nam* của Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên); Lê Văn Quán với bộ sách về lịch sử tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam gồm 3 tập: *Lịch sử tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam (từ tiền sử đến thời kỳ dựng nước)*; *Lịch sử tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam, tập 2, từ Bắc thuộc đến thời kỳ Lý - Trần*; *Lịch sử tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam thời kỳ Lê - Nguyễn*; gần đây nhất, cuốn sách: *Tâm lý dân tộc An Nam* của tác giả Paul Giran...

(4) *Nghiên cứu liên quan đến lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam*: Tiêu biểu phải kể đến các công trình: Nguyễn Tài Thư (chủ biên): *Lịch sử*

tư tưởng Việt Nam, tập 1; tác giả Trần Văn Giàu với bộ sách *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỉ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, gồm 3 tập; tác giả Nguyễn Đăng Thục, *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*; tác giả Nguyễn Hùng Hậu (chủ biên): *Đại cương lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam*... Những nghiên cứu về lịch sử tư tưởng chính trị của Việt Nam còn phải kể đến các công trình sách, tạp chí và hội thảo khác như: Trương Văn Huyền chủ biên *Giáo trình Lịch sử tư tưởng chính trị*; Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Chính trị học với cuốn sách *Lịch sử tư tưởng chính trị*...

1.1.2. Nghiên cứu liên quan đến nội dung, hình thức biểu hiện và sự phát triển của tư tưởng thân dân Việt Nam

Trong chủ đề này, tiêu biểu phải kể đến các công trình: tác giả Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Tuấn với cuốn sách *Tư tưởng chính trị “dân là gốc” trong lịch sử Việt Nam*; *Tinh thần thân dân trong văn hóa chính trị phương Đông và Việt Nam truyền thống* của tác giả Lâm Quốc Tuấn; *People as the Roots (of the State): Democratic Elements in the Politics of Traditional Vietnamese Confucianism* (Tạm dịch: Dân bản: yếu tố dân chủ trong Nho giáo truyền thống Việt) của tác giả Nguyễn Tài Đông và Hồ Mạnh Tùng; nhà nghiên cứu Hồ Sĩ Quý đóng góp nghiên cứu: *Về hệ giá trị quốc gia*; tác giả Đặng Cảnh Khanh với bài viết: *Đi tìm bộ “Gen” của hệ giá trị Việt Nam*... Bên cạnh đó, nội dung, hình thức biểu hiện của tư tưởng thân dân cũng được thể hiện qua một số nghiên cứu là các công trình sách, tạp chí, luận án như: *Bước chuyển tư tưởng chính trị Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giá trị và bài học lịch sử* của tác giả Phạm Đào Thịnh; Nguyễn Thu Nghĩa với nghiên cứu: *Yêu nước, thương dân, lấy dân làm gốc, cơ sở của văn hóa chính trị Việt Nam*; tác giả Phan Mạnh Toàn với nghiên cứu: *Từ “Dân bản” của Nho giáo đến “Dân chủ” trong tư tưởng Hồ Chí Minh*...

Nội dung, hình thức biểu hiện của tư tưởng thân dân còn được thể hiện thông qua các công trình nghiên cứu về tư tưởng thân dân của các nhà tư tưởng cụ thể: *Trên đường tìm hiểu sự nghiệp thơ văn Nguyễn Trãi; Quan điểm vượt thời đại trong tư tưởng “trị nước, an dân” của Lê Thánh Tông...* Ngoài ra còn các nghiên cứu: *Tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi; Tư tưởng thân dân của vua Minh Mệnh]; Quan điểm của Phan Bội Châu về dân quyền; Tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu với quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay; Tư tưởng lịch sử của Phan Chu Trinh và bài học lịch sử với nước ta hiện nay; Phan Chu Trinh và tư tưởng dân chủ - dân quyền tiến bộ đầu thế kỉ XX, ...* Thu hút sự quan tâm nghiên cứu nhiều hơn cả là những công trình liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiêu biểu là: *Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay; Thân dân - nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh; Hồ Chí Minh - Biểu tượng giá trị văn hóa thân dân Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc”; “Tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Nho giáo - cơ sở hình thành văn hóa “trọng dân” của Hồ Chí Minh”; triết lý nhân dân trong lịch sử và tư tưởng Hồ Chí Minh...*

1.1.3. Nghiên cứu liên quan đến quan điểm và giải pháp phát huy tư tưởng thân dân

Với chủ đề này, các công trình tiêu biểu phải kể đến: tác giả Hoàng Chí Bảo với cuốn sách: *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới; Về quá trình dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay* của tác giả Lê Minh Quân, tác giả Phạm Ngọc Anh với nghiên cứu: *Phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh; nhà nghiên cứu Phan Xuân Sơn, Giá trị cốt lõi của văn hóa chính trị Việt Nam và hệ giá trị quốc gia; Một số vấn đề về dân chủ, độc tài và phát triển* của tác giả Hồ Sĩ Quý; Các tác giả Phan Trung Lý, Đặng Xuân

Phương: *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp - cơ sở lý luận và thực tiễn*; Nguyễn Hùng Hậu với bài nghiên cứu: *Quan điểm về dân trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, “lấy dân làm gốc” - từ nhận thức lý luận đến thực tiễn* của Đỗ Xuân Tuất, Phạm Hạnh; tác giả Hồng Thế Vinh với: *Tư tưởng “trọng dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và bài học xây dựng chính quyền vì dân phục vụ hiện nay; Vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước và quá trình xây dựng bảo vệ Tổ quốc theo tinh thần của Đại hội XIII của Đảng* của Nguyễn Ngọc Hà; Nguyễn Viết Thông với nghiên cứu: *Phát huy vai trò của nhân dân và dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng*; Nguyễn Thị Tâm với luận án: *Dân chủ ở cơ sở và vấn đề thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay...*

1.2. Giá trị các công trình đã tổng quan và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Đánh giá các nghiên cứu đã tổng quan

Tổng quan nghiên cứu trên đây đã cho thấy, các công trình nghiên cứu là các sản phẩm khoa học công phu, đầy tâm huyết, có giá trị khoa học và lịch sử đáng tin cậy, thể hiện sự thống nhất với các vấn đề liên quan đến đề tài.

Tuy vậy, các nghiên cứu phần lớn phần lớn đề cập đến tư tưởng thân dân là một biểu hiện, tiền đề để nghiên cứu về tư tưởng khác. Các nghiên cứu vẫn có sự rời rạc, thiếu nghiên cứu đi sâu, có tính hệ thống và khái quát về tư tưởng thân dân, cũng như việc phát huy các giá trị của tư tưởng này trong quá trình phát triển ở Việt Nam hiện nay.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu tiếp cận tư tưởng thân dân Việt Nam là tư tưởng được hình thành trên cơ sở tiếp thu tư tưởng thân dân Nho giáo của Trung Quốc, mà chưa thấy đây là một giá trị tư tưởng chính trị của

Việt Nam, phản ánh mối quan hệ cơ bản của chính trị là mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

(1) Luận án cần nghiên cứu hệ thống, khái quát và đi sâu về các cơ sở lý luận và thực tiễn của tư tưởng thân dân Việt Nam; nội dung, hình thức biểu hiện, bản chất và quá trình phát triển tư tưởng thân dân ở Việt Nam.

(2) Mặc dù mượn khái niệm “thân dân” của Nho giáo, nhưng nội hàm khái niệm tư tưởng thân dân là sự phản ánh mối quan hệ cơ bản của chính trị là quan hệ giữa nhà nước với dân trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, có bản sắc riêng và tính hệ thống xuyên suốt của tư tưởng này trong lịch sử chính trị Việt Nam. Đây là hướng tiếp cận chưa được đề cập nhiều và hệ thống trong các nghiên cứu, hoặc chỉ đề cập đến ở một khía cạnh nào đó của các nghiên cứu, mà luận án cần tập trung nghiên cứu tiếp.

(3) Từ cách tiếp cận của một số tác giả coi tư tưởng thân dân là giá trị cốt lõi của văn hóa dân tộc, luận án cần tiếp tục triển khai nghiên cứu sâu sắc hơn theo hướng này, bổ sung các nội dung và luận giải về bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay đòi hỏi phải phát triển, phát huy các giá trị của tư tưởng thân dân truyền thống, đặc biệt trong giai đoạn phát triển mới, bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ TƯ TƯỞNG THÂN DÂN VIỆT NAM

Tư tưởng thân dân được hình thành và phát triển từ những tiền đề lý luận và thực tiễn nhất định, tư tưởng thân dân Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó.

2.1. Khái niệm “Tư tưởng thân dân” và các biểu hiện

Tư tưởng thân dân là hệ thống các quan điểm chính trị, thể hiện mối quan hệ giữa nhà nước, chủ thể cầm quyền với nhân dân trong quá trình

hiện thực hóa các mục tiêu chính trị, biểu hiện qua thái độ ứng xử với nhân dân, như gần dân, tin dân, yêu dân, trọng dân, an dân, học dân, phục vụ dân, lấy dân làm gốc, bảo vệ lợi ích của dân, phát huy sức mạnh của nhân dân... đảm bảo quyền lực của nhân dân.

Tư tưởng thân dân Việt Nam có biểu hiện phong phú, đa dạng, nhưng cơ bản được thể hiện trên ba phương diện: (1) giá trị nhận thức; (2) thể chế, quyết sách chính trị; (3) hành động, hành vi của chủ thể chính trị.

Từ việc nghiên cứu về những vấn đề lý luận và thực tiễn của tư tưởng thân dân Việt Nam giúp xác định được cơ sở và khung khổ lý thuyết để nghiên cứu nội dung, hình thức biểu hiện và sự phát triển của tư tưởng thân dân trong lịch sử chính trị của dân tộc, từ đó rút ra định hướng giải phát để phát huy tư tưởng này trong sự nghiệp phát triển ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Tư tưởng thân dân Việt Nam là một tư tưởng bản địa, được hình thành, phát triển trên cơ sở các điều kiện kinh tế xã hội của đất nước: ba đặc điểm sau:

(1) Nền kinh tế dựa trên sản xuất nông nghiệp lúa nước là chủ đạo, tổ chức làng là kết cấu nổi trội, thường xuyên chống ngoại xâm tác động đến nhận thức, tư duy và văn hóa của người Việt. Điều kiện này làm cho người Việt đoàn kết, yêu hòa bình, đề cao cộng đồng, làng trở thành một tổ chức xã hội nổi trội, khép kín là không gian hình thành và bảo lưu các giá trị văn hóa dân tộc bền vững, duy trì các mối quan hệ cộng đồng một cách chặt chẽ, tác động đến hình thành quan hệ tốt đẹp giữa nhà nước (với hình thức như một siêu làng) và nhân dân gắn bó.

(2) Sự hình thành nhà nước ở Việt Nam với những đặc thù riêng: không phải là kết quả của phân hóa và mâu thuẫn giai cấp, ra đời trên cơ sở liên minh cổ kết cộng đồng nhằm mục tiêu chinh phục thiên nhiên, mở rộng bờ cõi, duy trì nòi giống, trị thủy, chống giặc ngoại xâm và tổ chức

sản xuất nông nghiệp; lịch sử phát triển nhà nước không trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ. Đặc điểm này giúp cho quan hệ giữa nhà nước và nhân dân không có khoảng cách lớn, sự phân biệt đẳng cấp không quá nặng, làm cho mối quan hệ này mềm dẻo, tương hỗ và phụ thuộc lẫn nhau.

(3) Lịch sử thường xuyên phải chống lại sự xâm lược của ngoại bang lớn mạnh làm cho nhà nước thường xuyên phải dựa vào dân, huy động sức dân, phối hợp giữa nhà nước và nhân dân trong phòng chống giặc ngoại xâm lớn mạnh. Từ đó, mối quan hệ này trở nên bền chặt, là mối quan hệ hai chiều tốt đẹp suốt lịch sử dựng nước và giữ nước.

2.3. Tiền đề tư tưởng - lý luận

Sự hình thành tư tưởng thân dân bên cạnh sự ảnh hưởng chi phối bởi điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, còn được kế thừa và ảnh hưởng bởi các tiền đề lý luận. Tư tưởng thân dân Việt Nam là sự kế thừa, tiếp thu có chọn lọc tư tưởng yêu nước, nhân ái và đoàn kết cộng đồng của dân tộc ảnh hưởng tốt đẹp đến mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân trong quá trình dựng nước, giữ nước và mở nước; các giá trị nhân sinh của tư tưởng khu vực, thế giới (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo); trên cơ sở tiếp thu và phát triển trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác trong giai đoạn hiện đại ngày nay... Đây được xem là cơ sở lý luận cho sự hình thành và phát triển của tư tưởng thân dân Việt Nam.

Chương 3

TƯ TƯỞNG THÂN DÂN QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Tư tưởng thân dân được phát triển liên tục cùng với lịch sử phát triển của nhà nước ở Việt Nam, phản ánh mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà nước và nhân dân trong lịch sử dân tộc. Chính vì thế tư tưởng này có nội dung phong phú, với rất nhiều các đại biểu nổi bật, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Trần Thánh Tông Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, Minh Mệnh, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh... và chủ tịch Hồ Chí

Minh. Buổi đầu dựng nước tư tưởng thân dân được thể hiện trong thái độ gần gũi gần bó, hòa nhã, yêu thương của vua quan với nhân dân để lao động, sản xuất, chinh phục thiên nhiên, chống giặc tự nhiên bảo vệ cuộc sống. Sau đó, vai trò và của người dân càng nâng lên, mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân ngày càng phát triển, tinh tiến theo xu thế ghi nhận khẳng định địa vị, quyền lợi của người dân ngày càng cao: dân từ địa vị con dân, thân dân, lên đến công dân; từ bị động đến chủ động, từ bị cai trị đến trở thành người chủ và làm chủ đất nước. Mỗi giai đoạn có sự kế thừa, bổ sung, sáng tạo, thậm chí cả thụt lùi lịch sử, nhưng tiến trình chung là sự phát triển xuyên suốt, phản ánh hành trình của mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà nước và nhân dân, trở thành những giá trị bền vững đến ngày nay.

Quá trình phát triển của tư tưởng thân dân Việt Nam gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, trong đó mỗi giai đoạn lại có kế thừa, phát triển, bổ sung và sáng tạo, thể hiện các đặc điểm riêng, tiêu biểu phải kể đến các thời kỳ phát triển của tư tưởng thân dân:

3.1. Thời kỳ từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV: là thời kỳ bước đầu xây dựng và phát triển tư tưởng thân dân trên nền tảng của một nhà nước phong kiến non trẻ đi đến hoàn thiện và phát triển rực rỡ ghi nhận bằng hào khí Đông A nổi tiếng khu vực và thế giới. Dưới ảnh hưởng của tư tưởng từ bi, hướng thiện, bình đẳng của Phật giáo, các nội dung, hình thức biểu hiện của tư tưởng thân dân thời kỳ này được thể hiện là tư tưởng gần gũi dân, chăm lo đời sống của dân, lấy dân làm nền tảng của đất nước, “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc”...cùng một số chính sách quan tâm, lắng nghe, tạo điều kiện phát triển sản xuất và đồng lòng đánh giặc...Thời kỳ này có sự phát triển liên tục qua tư tưởng thân dân của các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần.

3.2. Thời kỳ từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII: là thời kỳ tư tưởng thân dân phát triển mạnh mẽ trên cơ sở nhà nước phong kiến hoàn thiện với nền

tảng của tư tưởng Nho giáo. Tư tưởng thân dân của Nho giáo ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nhà tư tưởng nước ta giai đoạn này. Tuy nhiên tư tưởng thân dân Việt Nam lại có nội dung và nội hàm khác biệt, sử dụng hình thức “thân dân” của Nho giáo, nhưng nội dung là thể hiện tư tưởng về mối quan hệ của nhà nước và người dân trong quá trình đấu tranh và xây dựng đất nước. Tư tưởng thân dân thời kỳ này phát triển vượt bậc với việc ghi nhận vai trò quyết định của người dân đối với phát triển xã hội, trong các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm và sự tồn vong phát triển của một triều đại. Từ đó, tư tưởng yêu dân, thương dân, trọng dân, an dân, nhân nghĩa với dân...được thể hiện một cách phong phú

3.3. Thời kỳ từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX: là sự phát triển của tư tưởng thân dân trong giai đoạn chuyển giao của nhà nước quân chủ sang nhà nước dân chủ cộng hòa, từ ý thức hệ tư tưởng phong kiến, sang ý thức hệ của giai cấp công nhân. Các giá trị tư tưởng thân dân truyền thống của dân tộc được kế thừa và phát triển cùng với sự tiếp thu tinh hoa văn hóa dân chủ, pháp quyền của thế giới trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Trong mối quan hệ với nhà nước, nhân dân từ địa vị “thần dân” chịu sự giáo hóa, cai trị, đã chuyển sang địa vị “công dân” là chủ của đất nước. Theo đó Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng chế độ chính trị, với nhà nước phục vụ nhân dân. Dân chính là chủ thể gốc của quyền lực, chủ thể của đất nước. Tư tưởng thân dân được thể hiện trong tư tưởng xây dựng nền chính trị của dân, do dân, vì dân, quyền lực của người dân được đảm bảo trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Nội dung và hình thức biểu hiện của tư tưởng thân dân thể hiện đầy đủ trên ba phương diện: giá trị nhận thức, thể chế chính trị và hành động, hành vi của chủ thể chính trị. Đó là sự phát triển vượt bậc, thay đổi về chất của tư tưởng thân dân trong lịch sử chính trị Việt Nam.

Quá trình phát triển của tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam là quá trình vươn lên trở thành chủ thể quyền lực chính trị,

quyền lực nhà nước của nhân dân lao động. Với tư cách là tư tưởng có nguồn gốc bản địa, tư tưởng thân dân đã có bồi đắp, kế thừa các tư tưởng của khu vực và thế giới qua từng giai đoạn phát triển. Thân dân trở thành tư tưởng chính trị xuyên suốt và có tính chi phối trong hoạt động chính trị, biểu hiện quá trình củng cố và phát triển mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân suốt chiều dài dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Chương 4

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP PHÁT HUY TƯ TƯỞNG THÂN DÂN TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

4.1. Bối cảnh mới yêu cầu phát huy giá trị của tư tưởng thân dân Việt Nam

(1) Bối cảnh quốc tế và trong nước

Bối cảnh quốc tế: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những thành tựu về khoa học và công nghệ trên thế giới mở ra những thời cơ và thách thức mới với mỗi quốc gia và các nền chính trị; Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, chủ nghĩa đa phương trở nên phổ biến ở khắp các quốc gia; Tăng trưởng kinh tế thế giới đang chậm hơn giai đoạn trước. Do hậu quả của đại dịch Covid 19, cùng với các xung đột chiến tranh ở một số quốc gia, nợ công tăng cao là những áp lực khiến tình hình kinh tế thế giới có dấu hiệu chậm lại. Mặc dù nhận định xu thế hòa bình, hợp tác là chính, nhưng xung đột, chiến tranh ở một số nơi, sự bất bình đẳng giữa các quốc gia, hay trong từng quốc gia và xử lý các vấn đề toàn cầu vẫn là thực trạng đáng quan tâm tác động đến các quốc gia. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật và gia tăng dân số đang làm cho khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn hơn. Ngoài ra, biến đổi khí hậu, các vấn đề

về môi trường và thiên tai dịch bệnh cũng là nội dung lớn của thế giới hiện nay, tác động đến tất cả các quốc gia.

Bối cảnh trong nước: Trong nước, thuận lợi căn bản chính là cơ đồ, vị thế, uy tín, tiềm lực của đất nước sau gần 40 năm đổi mới đất nước, trước hết là tầm nhìn và quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện quá trình đổi mới, phát triển là rất lớn. Đổi mới ngày càng toàn diện, mạnh mẽ và đi vào chiều sâu, hướng đến phát triển bền vững, trong đó nhân dân là trung tâm của sự nghiệp đổi mới. Trước bối cảnh thế giới có nhiều biến động, nhưng Việt Nam vẫn giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường tốt để phát triển. Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế thị trường, định hướng Xã hội chủ nghĩa, mặc dù có nhiều thành tựu, nhưng việc tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam đang chịu áp lực và gặp khó khăn, thách thức. Nước ta đang thực hiện đổi mới chính trị, tinh gọn về bộ máy và nâng cao hiệu lực hiệu quả, cùng với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Bên cạnh những thành tựu về kinh tế xã hội đã đạt được qua hơn 35 năm đổi mới vẫn tồn tại nhiều khó khăn, như già hóa dân số, thiên tai dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, khoảng cách giàu nghèo, “diễn biến hòa bình”, quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm... là những áp lực rất lớn đến quá trình phát triển đất nước. Trong quá trình đổi mới và phát triển, cho đến nay, một số vấn đề liên quan đến dân và quyền làm chủ của người dân còn có những hạn chế.

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước như trên, để phù hợp với tình hình thế giới và các yêu cầu, đòi hỏi của quá trình đổi mới và phát triển ở Việt Nam chúng ta cần giải quyết tốt các vấn đề đặt ra liên quan đến dân, đặc biệt là việc thực hiện và vận dụng giá trị tư tưởng thân dân trong hoạt động chính trị.

(2) *Những yêu cầu cần phát huy tư tưởng thân dân Việt Nam trong phát triển đất nước hiện nay:* Yêu cầu về tận dụng thành tựu của cuộc cách

mạng công nghiệp lần Thứ tư trên thế giới, xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thay đổi phương thức sản xuất; mục tiêu phát huy sức mạnh của dân thành động lực chủ yếu cho phát triển; mở rộng ngoại giao, nâng tầm vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, hòa nhập mà “không hòa tan”; tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ; quá trình dân chủ hóa đất nước; xây dựng hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực, vì dân; khắc phục các mặt trái của quá trình đổi mới, phát triển đất nước hiện nay.

4.2. Quan điểm định hướng việc vận dụng, phát huy tư tưởng thân dân ở Việt Nam hiện nay

Quan điểm về vận dụng tư tưởng thân dân của Đảng dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử và tư tưởng thân dân của Hồ Chí Minh. Quan điểm của đảng được thể hiện qua một số điểm sau: (1) Quán triệt quan điểm “dân là gốc”, xem đây là một bài học hàng đầu trong đổi mới và phát triển. Mọi quyết sách của đổi mới và phát triển phải xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân. (2) Đặt mục tiêu dân chủ trở thành một giá trị chủ chốt trong hệ giá trị mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; (3) Quan điểm thân dân là quan điểm xuyên suốt và thống nhất của Đảng trong quá trình lãnh đạo đất nước; (4) Thân dân là nguồn lực vô tận, động lực nội sinh to lớn cho quá trình phát triển đất nước hiện nay.

Như vậy, quan điểm thân dân của Đảng ta là nhất quán trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Quan điểm đó được thể hiện toàn diện ở cả mục tiêu, quá trình và đối tượng hưởng thụ sự nghiệp đổi mới. Đồng thời qua đó cũng thể hiện sự biện chứng trên cả hai mặt quyền và nghĩa vụ của người dân với sự phát triển của đất nước.

Từ việc nghiên cứu tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam, luận án đề xuất một số quan điểm: (1) Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, tư tưởng thân dân đã trở thành di sản tư tưởng phản ánh mối quan hệ

cơ bản của quốc gia là quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, cho nên di sản này phải được coi là một tiền đề và điều kiện hết sức quan trọng, cần phải được phát huy và vận dụng khi đổi mới chính trị Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. (2) Tư tưởng thân dân góp phần khẳng định sức sống, sức mạnh và bản sắc của dân tộc ta, để dân tộc trường tồn qua biết bao thăng trầm của lịch sử cho đến ngày nay, nên tư tưởng thân dân phải được xem là giá trị cốt lõi của dân tộc cần kế thừa và phát huy. (3) Tư tưởng thân dân phản ánh mối quan hệ giữa nhân dân và nhà nước, là cội nguồn sức mạnh nội sinh cho quá trình phát triển. (4) Bên cạnh việc kế thừa truyền thống thân dân, cần phải đảm bảo tính nhân loại, tiếp thu các tinh hoa thế giới về dân chủ, pháp quyền. (5) Gắn các giá trị thân dân của dân tộc với việc tranh thủ sự ủng hộ và kết quả xu hướng, sự đấu tranh của thế giới. (6) Tư tưởng thân dân truyền thống là một thế mạnh của Việt Nam trong quá trình dân chủ hóa hiện nay. (7) Phát huy tư tưởng thân dân, phát huy mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà nước và nhân dân, cần phải gắn với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. (8) cần chú trọng các đặc điểm văn hóa thân dân của dân tộc trong quá trình vận dụng và phát huy tư tưởng thân dân trong hoàn cảnh hiện nay. (9) Tư tưởng thân dân đã được phát triển và phát huy rất hiệu quả trong quá trình thực hiện các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, ngày nay, vận dụng tư tưởng thân dân trong điều kiện hòa bình, hội nhập, đổi mới và phát triển đất nước cần có sự nghiên cứu, sáng tạo, linh hoạt hơn, trên cơ sở các mục tiêu chính trị của quốc gia.

4.3. Một số giải pháp phát huy giá trị tư tưởng thân dân trong phát triển đất nước Việt Nam hiện nay

(1) *Nhóm giải giáp về nhận thức*: thực hiện đổi mới tư duy của Đảng và nhà nước trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước phù hợp với việc kế thừa, phát huy, phát triển giá trị tư tưởng thân dân Việt Nam. Kiên định sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện đảm bảo

cho thực tiễn tư tưởng thân dân. Theo đó, nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc củng cố và phát triển mối quan hệ giữa nhân dân và nhà nước.

(2) *Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách*: Đổi mới và hoàn thiện thể chế chính trị đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân trên cơ sở củng cố và phát triển mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân đã được xây dựng tốt đẹp trong truyền thống lịch sử dân tộc. Kiên định sự cầm quyền và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng bộ hóa các chính sách, tạo hành lang, cơ sở pháp lý cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, tăng cường gắn kết nhân dân và nhà nước.

(3) *Nhóm giải pháp về hành động, nêu gương, tuyên truyền, giáo dục của chủ thể chính trị*: Mọi tư tưởng chính trị, trong đó có tư tưởng thân dân muốn phát huy trong thực tiễn không chỉ thể hiện qua nhận thức, thể chế, mà xét đến cùng phải biến thành hành động của các chủ thể chính trị. Chính vì vậy, nêu gương, tuyên truyền, giáo dục các chủ thể là giải pháp thiết thực để thực hiện, lan tỏa, truyền cảm hứng cho cộng đồng, đông đảo xã hội, biến các giá trị tư tưởng và thể chế chính trị thân dân từ mong muốn, nhận thức, mô hình, thành hiện thực, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp để hiện thực hóa các mục tiêu chính trị ở nước ta. Nhóm giải pháp này cần tập trung ở một số nội dung sau: Thực hành nêu gương ở đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu để tạo niềm tin, truyền cảm hứng cho toàn xã hội; giáo dục, tuyên truyền các quy định, ý thức về một nhà nước phục vụ dân, cả trong thái độ, hành động và việc làm của đội ngũ cán bộ nhà nước, góp phần xây dựng nhà nước, hệ thống hành chính hoạt động hiệu quả và phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc các hoạt động thực tế, đến cơ sở của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, để họ có điều kiện gần dân, hiểu dân, lắng nghe ý kiến của người dân,... Đẩy mạnh hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân; hoạt động trưng cầu ý kiến của dân, mở rộng các hình thức dân chủ, tham gia cho người

dân trong phản biện và giám sát các hoạt động của các cơ quan nhà nước phải được thực hiện hiệu quả hơn; chú ý đến hoạt động dân vận hướng đến sự hiệu quả và thiết thực; tuyên truyền, giáo dục, tập huấn để người dân thay đổi, điều chỉnh các chuẩn mực, thói quen, nếp sống, nếp nghĩ, hành vi, giúp người dân hiểu và thực hiện các quyền làm chủ của mình trong một môi trường chính trị mới, hình thành văn hóa thân dân đồng hành trong khuôn khổ văn hóa pháp quyền; Để đáp ứng những đòi hỏi phát triển hiện nay, cán bộ cần được đào tạo và đào tạo thường xuyên để nâng cao phẩm chất, năng lực, và hiệu quả làm việc. Trong quá trình vận dụng và phát huy tư tưởng thân dân, cần phải phát huy vai trò của các thiết chế xã hội: gia đình, nhà trường, xã hội.

KẾT LUẬN

Mỗi dân tộc để tồn tại và phát triển hàng ngàn năm lịch sử đều xây dựng và dựa trên những nền tảng tinh thần, tư tưởng cốt lõi mang bản sắc riêng. Tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam là một trong những giá trị cơ bản, quan trọng và xuyên suốt, phản ánh mối quan hệ rường cột của quốc gia là mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân. Qua tư tưởng đó, cho thấy mối quan hệ giữa nhà nước, lực lượng cầm quyền và nhân dân ta là một mối quan hệ gắn bó lâu dài, bền chặt, mật thiết xuyên suốt và hết sức đặc biệt, tạo nên sức mạnh của sự gắn kết dân tộc, đoàn kết, đồng thuận xã hội. Các nhà lãnh đạo, cầm quyền đã xây dựng và phát huy giá trị tư tưởng này trong thực hiện các mục tiêu chính trị, góp phần làm nên sức mạnh của chính trị Việt Nam nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Trải qua chiều dài lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, tư tưởng thân dân là tư tưởng nội sinh phản ánh vẻ đẹp nhân bản, là cội nguồn sức mạnh, sức sống mãnh liệt của chính trị Việt Nam trước biết bao thăng trầm, thử thách, là một trong những điều kiện đảm bảo cho sự bền vững của chế độ chính trị, cũng như

mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Tư tưởng thân dân đã trở thành di sản tinh thần quý báu, là động lực mạnh mẽ cho công cuộc đổi mới, chuẩn bị tiến tới kỉ nguyên phát triển giàu mạnh của đất nước hiện nay.

Tư tưởng bao giờ cũng được ra đời và phát triển dựa trên các điều kiện kinh tế xã hội nhất định, chịu sự tác động cũng như tác động trở lại với các điều kiện đó. Tư tưởng thân dân Việt Nam được hình thành, phát triển trên cơ sở các điều kiện kinh tế xã hội, lý luận riêng của dân tộc. Điều kiện kinh tế xã hội Việt Nam ở mỗi giai đoạn có những đặc thù, tuy nhiên, tác động cho quá trình ra đời và phát triển tư tưởng thân dân ở nước ta có ba đặc điểm cơ bản và xuyên suốt: (1) Nền kinh tế dựa trên sản xuất nông nghiệp là chủ đạo, tổ chức làng là kết cấu nổi trội, tác động đến nhận thức, tư duy và văn hóa của người Việt; (2) Sự hình thành nhà nước ở Việt Nam với những đặc thù riêng: không phải là kết quả của phân hóa và mâu thuẫn giai cấp, không trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ; (3) Lịch sử thường xuyên phải chống lại sự xâm lược của ngoại bang lớn mạnh. Các đặc điểm kinh tế xã hội này giúp cho mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân ít có sự phân biệt đẳng cấp, là cơ sở cho sự gắn bó một cách tự nhiên, hữu cơ mang tính sống còn trong suốt quá trình tồn tại và phát triển. Bên cạnh đó, tư tưởng thân dân Việt Nam còn chịu tác động của các tiền đề lý luận, là sự tiếp thu các tư tưởng trong khu vực và thế giới như tư tưởng Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, tư tưởng dân chủ Mác - Lênin, cùng với các tiền đề tư tưởng dân tộc là tư tưởng yêu nước, nhân ái và đoàn kết cộng đồng. Tư tưởng thân dân Việt Nam là sự phản ánh mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, được thể hiện trên ba phương diện: giá trị nhận thức; thể chế chính sách chính trị; hành vi của chủ thể chính trị.

Với tư cách là tư tưởng chính trị có nguồn gốc nội sinh, tư tưởng thân dân Việt Nam đã hình thành và phát triển xuyên suốt các giai đoạn lịch sử của đất nước, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XX với nhiều nội dung phong phú, qua các

nhà tư tưởng nổi bật của các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Trịnh, Nguyễn...và thời đại Hồ Chí Minh. Với các nhà tư tưởng nổi bật như Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Trần Nhân Tông, Trần Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, Minh Mệnh,...và vượt gộp trong tư tưởng thân dân Hồ Chí Minh. Mỗi giai đoạn có sự kế thừa, bổ sung, sáng tạo, thậm chí cả thụt lùi nhất định, nhưng tiến trình chung là sự phát triển xuyên suốt, phản ánh hành trình của mối quan hệ tốt đẹp giữa nhà nước và nhân dân, trở thành những giá trị bền vững đến ngày nay.

Hiện nay, Việt Nam đã thực hiện sự nghiệp đổi mới gần 40 năm, đang chuẩn bị bước vào một giai đoạn có tính bước ngoặt, đó là kỉ nguyên phát triển giàu mạnh, với nhiều thời cơ và thách thức của hoàn cảnh thế giới, trong nước. Trước giai đoạn đặc biệt, với điều kiện chuyển đổi sang một phương thức sản xuất mới, là cơ hội để Việt Nam “phát triển vươn mình”, tránh bỏ lỡ, cũng như rơi vào nguy cơ phát triển tụt hậu so với thế giới, chúng ta phải biết phát huy các giá trị tư tưởng chính trị kết tinh của truyền thống, trong đó có tư tưởng thân dân, củng cố mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, giải phóng sức mạnh vô tận từ chính dân tộc mình. Đảng ta đã có quan điểm nhất quán và quyết tâm thực hiện tư tưởng thân dân, thực hiện bài học “dân là gốc”. Để vận dụng và phát huy tư tưởng này, đòi hỏi phải thực hiện tổng hợp các giải pháp về nhận thức; thể chế chính sách và tuyên truyền, giáo dục, nêu gương của các chủ thể chính trị.

Việt Nam chỉ có thể vươn lên hoàn thành mục tiêu phát triển bằng việc đoàn kết và phát huy nguồn lực nội sinh vô tận của nhân dân, trên cơ sở phát huy giá trị của mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa nhà nước và nhân dân: quan hệ thân dân. Đây chính là giá trị cốt lõi, là “sức mạnh mềm” đã thử thách qua thời gian, khẳng định sức sống và bản sắc của dân tộc. Có thể nói, tư tưởng thân dân xứng đáng trở thành một trong những giá trị cốt lõi của dân tộc Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Cao Phan Giang (2024), *Tư tưởng chính trị thân dân của Lê Thánh Tông và ý nghĩa đối với hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn/tu-tuong-chinh-tri-than-dan-cua-le-thanh-tong-va-y-nghia-doi-voi-hien-nay-6268.html> [ngày đăng: 1/8/2024].
2. Cao Phan Giang (2024), *Giá trị của tư tưởng thân dân trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam với công cuộc xây dựng đất nước*, Tạp chí Quản lý nhà nước, tại trang <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/05/09/gia-tri-cua-tu-tuong-than-dan-trong-lich-su-tu-tuong-chinh-tri-viet-nam-voi-cong-cuoc-xay-dung-dat-nuoc-hien-nay/> [ngày đăng: 9/5/2024].
3. Cao Phan Giang (2024), “Tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự thời Lý - Trần”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, (5), tr.68.